

Số: 224 /2019/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 250/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hữu T- sinh năm 1983

Chị Bùi Thị B- sinh năm 1987

Cùng ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 9, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Bùi Thị B kết hôn vào 12 tháng 12 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Khúc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau

khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian từ năm 2008 đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không thể hòa hợp được. anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay mỗi người sống một nơi không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc, chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 11/8/2009 và cháu Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 04/8/2012. Nay ly hôn, chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận: Anh Nguyễn Hữu T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 11/8/2009 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị B được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 04/8/2012. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 11/8/2009 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 04/8/2012 cho chị Bùi Thị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006396 ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Hữu T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh (1);
- VKSND TP (2);
- THADSTP (1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND xã V, huyện Cẩm K, tỉnh P(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung